TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền, ông Hoàng Ngọc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nông Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Cơ sở giam giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên **Lường Đình C**, sinh năm 1978; tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Đình B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983 và có hai con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Anh Tuấn - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên *(Theo quyết định cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 108/QĐ-TGPL ngày 19/02/2024 của Giám đốc Trung tâm)*

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Ma Quốc Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Hoàng Kim Tuấn - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Bà Đặng Thu Uyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Phùng Chí Kiên - cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

2. Ông Nguyễn Đức Toàn - cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu Trung tâm:

1. Ông Đỗ Hải Đông - cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

2. Ông Lâm Tùng Dương - cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/02/2024 Công an xã T, huyện V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một người nam giới đi bộ tại khu dân cư thuộc xóm T, xã T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Công an xã T thành lập tổ công tác xác minh thông tin trên. Khi đến khu vực đường rẽ vào khu dân cư thuộc xóm T, xã T đã phát hiện 01 người nam giới đang đi bộ từ khu dân cư ra gần đến đường liên xóm có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình làm việc người này tự khai là Lường Đình C, sinh năm: 1978, trú tại xóm K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và khai nhận đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine trên người. Sau đó C tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng đang cầm ở tay trái giao

nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã kiểm tra thấy bên trong gói giấy màu trắng chứa chất màu trắng dạng bột. C khai nhận đó là ma tuý, loại Heroine của C để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng bột do Lường Đình C giao nộp vào phong bì kín ký hiệu là A1 đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Đình C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, chuyển vật chứng và bàn giao Lường Đình C cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu vật giám định đối với 01 gói chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu A1 đã xác định được khối lượng là 0,148 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào phong bì ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 25/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất màu trắng dạng bột trong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,148 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lường Đình C khai nhận: Bản thân C là người nghiện ma túy. Khoảng hơn 07 giờ sáng ngày 17/02/2024, C đi bộ từ nhà đến đến khu dân cư xóm T, xã T, huyện V với mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực trên C đã gặp một người đàn ông không quen biết, C hỏi người đàn ông này có biết ai bán ma túy hay ở đâu có người bán ma túy không, thì người đó trả lời người đó có bán. Nên C bảo người đó bán cho 200.000 đồng tiền ma túy, người đó bảo C đứng đợi khoảng 5 phút sau quay lại đưa cho C 01 gói giấy nhỏ màu trắng. Sau khi mở ra kiểm tra thấy bên trong gói giấy là chất màu trắng dạng bột biết đó là ma túy nên C gói lại như ban đầu rồi cầm ở lòng bàn tay trái sau đó trả tiền cho người đàn ông rồi C đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKSVN ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Lường Đình C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lường Đình C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lường Đình C từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,136 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1.

Về án phí: Bị cáo C là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 là đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa trình bày bản luận cứ: Người bào chữa nhất trí về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo và hợp tác, bị cáo đi mua ma túy để về sử dụng cho bản thân, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Đình C với mức án từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo để cho bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình địa phương trở thành người công dân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên: Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp với người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thấp hơn mức xử phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Quan điểm của kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức đề nghị hình phạt nêu trên là căn cứ vào Điều 50 Bộ luật hình sự là đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 07 giờ 40 phút ngày 17/02/2024, tại đoạn đường thuộc Khu dân cư xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Lường Đình C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an xã T, huyện V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện V để xử lý theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo Lường Đình C có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroinne, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,136 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1 tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc ma túy (Heroine): Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực khu dân cư thuộc xóm T, xã T, huyện V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để xác định điều tra làm rõ xử lý theo

pháp luật.

[8]. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và căn cứ áp dụng pháp luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị nêu trên, bản thân bị cáo cũng không có ý kiến gì, nhưng người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức hạn chế nên đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 50 Bộ luật hình sự đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (khối lượng ma túy Heroine thu giữ là 0,148 gam), nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức hình phạt như nêu trên là quá nhẹ không có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội nên không chấp nhận mức hình phạt theo đề nghị của người bào chữa.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo C là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo C thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về kháng cáo: Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lường Đình C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Đình C **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lường Đình C với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,136 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lường Đình C được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lường Đình C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHA-DS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung